

CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN
CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /YC - CSĐT

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 9 năm 2022

YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN ⁽¹⁾

Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn⁽²⁾

Căn cứ⁽³⁾ Kết quả điều tra, xác minh tin báo về tội phạm: Có dấu hiệu sai phạm trong việc mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm phòng chống dịch Covid-19 tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn trong năm 2020, 2021.

Căn cứ các điều 36, 39, 69, 215, 216 và 217 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét cần thiết cho việc điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh Bắc Kạn tiến hành định giá tài sản sau:

1. Thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá⁽⁴⁾:

+ Vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác xét nghiệm SARS-CoV-2 theo bảng thống kê ký hiệu là B5, do Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn ký hợp đồng mua sắm ngày 21 tháng 5 năm 2021.

2. Tên tài liệu có liên quan (nếu có): Không

3. Nội dung yêu cầu định giá tài sản:

+ Các vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác xét nghiệm SARS-CoV-2 theo bảng thống kê ký hiệu B5 tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tháng 5 năm 2021 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn có giá trị là bao nhiêu tiền?

4. Thời hạn định giá tài sản từ ngày 07 tháng 9 năm 2022 đến ngày 16 tháng 9 năm 2022

Hội đồng định giá tài sản phải gửi Kết luận định giá tài sản cho cơ quan yêu cầu định giá tài sản.

Kèm theo Yêu cầu định giá tài sản này gồm:

- Quyết định số: 646/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 về việc mua sắm vật tư và sinh phẩm phục vụ công tác xét nghiệm SARS-CoV-2 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

- Hợp đồng kinh tế số: 01.2021/HĐKT/AV-BK ngày 21/5/2021 giữa Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn và Công ty TNHH thiết bị An Việt.

Yêu cầu định giá tài sản này được gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Bắc Kạn.

Người định giá tài sản có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- HĐĐGTS trong tổ tụng tỉnh Bắc Kạn;
- Hồ sơ 02 bản.

PHÓ THỦ TRƯỞNG



Handwritten signature

Thượng tá Lê Hồng Giang

(1) Điều tra viên, Kiểm sát viên có thể tham dự phiên họp định giá tài sản nhưng phải báo trước cho Hội đồng định giá tài sản biết (khoản 1 Điều 217 BLTTHS);
(2) Chức danh tư pháp người ban hành văn bản;
(3) Vụ/việc đang điều tra cần định giá tài sản;
(4) Ghi rõ thông tin, đặc điểm các loại tài sản cần định giá và nơi bảo quản các tài sản này.



DANH MỤC VẬT TƯ, HOÀ CHẤT, SINH PHẨM (Ký hiệu B5)

theo Hợp đồng số 01.2021/HĐKT/AV-BK ngày 21/5/2021

(Kèm theo yêu cầu định giá và sản số: 15 ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	DVT	Số lượng
1	Filter tip 10 μ l	Đầu tip lọc 10 μ l chống dính (0.1-10 μ l) Low Retention Filtered Extended Length,	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol... Thê tích hút: 0.1-10 μ l- Tips lọc, dạng thuôn dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phễu thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo Scientific	Mỹ	96 tips/ hộp	Hộp	10
2	Filter tip 100 μ l	Đầu tip lọc 100 μ l chống dính (10-100 μ l) Low Retention Filtered Extended Beveled	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol... Thê tích hút: 10 - 100 μ l- Tips lọc, dạng thuôn dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phễu thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo Scientific	Mỹ	96 tips/ hộp	Hộp	5
3	Filter tip 200 μ l	Đầu tip lọc 200 μ l chống dính (20-200 μ l) Low Retention Filtered Extended	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol... Thê tích hút: 20 - 200 μ l- Tips lọc, dạng thuôn dài, đầu nhỏ, Đầu Tips	Thermo Scientific	Mỹ	96 tips/ hộp	Hộp	10

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	DVT	Số lượng
			dạng phổ thông, dùng nhiều loại pipette					
4	Filter tip 1000µl	Đầu tip lọc 1000 µl chống dính (100-1000µl) Low Retention Filtered Extended Length	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng tương bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol... Thẻ tích hút: 100 - 1000µl - Tips lọc, dạng thuôn dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phổ thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo Scientific	Mỹ	96 tips/ hộp	Hộp	10
5	Eppendorf 1,5 ml	Eppendorf 1,5ml	- Thẻ tích 1.5ml sản xuất bằng nhựa Polypropylene tinh khiết - Có thể trữ đông, hấp tiệt trùng ở 121°C/ 20 phút, thành ống dây có thể chịu được tốc độ ly tâm 14000v/ phút. - Thiết kế nắp liền thân. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO hoặc tương đương	Biologix	Mỹ	Túi 500 chiếc	Túi	3
6	Tăm bông cán nhựa - lấy dịch tị hầu	Sterile Flocked Swab (Nasal)	Tăm bông lấy mẫu tiệt trùng, Ống nhựa PP, nắp nhựa HDPE, đầu bông, que nhựa mềm, Kích thước: ống 12*150mm, dây: 0.2mm, Ống trong suốt, nắp màu đỏ	Trung Quốc	Trung Quốc	Túi 1 cái	cái	1.500
7	Tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm cán nhựa cứng lấy dịch họng	Sterile Flocked Swab (Oral)	Cán bằng nhựa đã tiệt trùng, dài 15cm Tăm bông lấy mẫu tiệt trùng, Ống nhựa PP, nắp nhựa HDPE, đầu bông, que nhựa cứng, Kích thước: ống 12*150mm, dây: 0.2mm, Ống trong suốt, nắp màu đỏ, hoặc màu xanh	Trung Quốc	Trung Quốc	Túi 1 cái	cái	1.500
8	Túi Polyme có	Túi Polyme có khóa đựng	Túi làm bằng chất liệu nhựa dẻo kích thước	Việt Nam	Việt Nam	Gói 90 cái	cái	450

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
	khóa đựng bệnh phẩm	bệnh phẩm	20x30cm, có khóa ZIP màu đỏ					
9	Đè lưới gỗ	Đè lưới gỗ	Đã tiệt trùng, không gây độc, không gây kích thích, dùng một lần. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO hoặc tương đương. Hạn sử dụng 24 đến 36 tháng.	Hoàng Sơn	Việt Nam	Cái	Cái	500
10	Hóa chất tách chiết sử dụng cho máy King Fisher Duo Prime	MagMAX Viral Pathogen Nucleic Acid Isolation Kit	Bộ sản phẩm sử dụng công nghệ hạt từ tinh Magax, đảm bảo phục hồi có thể tái tạo axit nucleic chất lượng cao tương thích với nhiều ứng dụng, bao gồm real-time PCR, digital PCR, và next-generation sequencing. Ứng dụng: được thiết kế để tách chiết và tinh sạch RNA và DNA từ vi rút và vi khuẩn gram âm trong các mẫu: máu, gạc, nước tiểu và môi trường vận chuyển virus (VTM)	Thermo Scientific	Mỹ/Singapore	100 Rnx/bộ	Bộ	8
11	Vật tư tiêu hao cho King Fisher Duo Prime	King Fisher Duo Prime consumable	Bao gồm: - KingFisher Flex Microtiter Deepwell 96 plate, V-bottom - KingFisher Duo 12-tip comb, for Microtiter 96 Deepwell plate - KingFisher Duo elution strip Tinh năng: Sử dụng các tấm nhựa dùng một lần - làm bằng polypropylen, lý tưởng để xử lý hạt từ tính do ái lực liên kết thấp với các phân tử sinh học.	Thermo Scientific	Mỹ/ Phần Lan	3 túi /bộ	Bộ	2
12	Môi trường vận chuyển vi rút	VTM tube	Ông môi trường pha sẵn các chất để bảo quản vi rút đường hô hấp, có chất ức chế các vi khuẩn và vi rút khác	Nam Khoa	Việt Nam	Tuýp 15ml	Tuýp	1.000

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	DVT	Số lượng
13	Hóa chất môi đùng cho xét nghiệm Covid- 19	SuperScript™ III Platinum™ One-Step qRT- PCR Kit	Kit dùng cho phân ứng khuếch đại ARN mục tiêu của mẫu bệnh phẩm, Có khả năng phát hiện mục tiêu chính xác, đáng tin cậy, gồm các thành phần: • 100 µl SuperScript™ III/Platinum™ Taq Mix • 2 × 1.25 ml 2X Reaction Mix • 1 ml Magnesium Sulfate (50 mM) • 100 µl ROX Reference Dye (25 µM)	Invitrogen/ ThermoFisher Scientific	Mỹ	Bộ 100 phần ứng	Bộ	1
14	Hóa chất xét nghiệm gen RdRP loại F2 dùng cho Covid-19	RdRP_SARSR-F2	Trình tự GTGARATGGTTCATGTGTGGCGG	IDT	Singapor/ Mỹ	200nM	Lọ	1
15	Hóa chất xét nghiệm gen RdRP loại R1 dùng cho Covid-19	RdRP_SARSR-R1	Trình tự CARATGTTAAASACACTATTAGCATA	IDT	Singapor/ Mỹ	200nM	Lọ	1
16	Hóa chất xét nghiệm gen RdRP loại P2 dùng cho Covid-19	RdRP_SARSR-P2	Trình tự FAM- CAGGTGGAACCTCATCAGGAGATGC- BBO	IDT	Singapor/ Mỹ	100nM	Lọ	1
17	Hóa chất xét nghiệm nhóm gen Sarbeco F1 dùng cho Covid-19	E_Sarbeco_F1	Trình tự ACAGGTACGTTAATAAGTTAATAAGCGT	IDT	Singapor/ Mỹ	200nM	Lọ	1

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
18	Hóa chất xét nghiệm nhóm gen Sarbeco R2 dùng cho Covid-19	E_Sarbeco_R2	Trình tự ATATTGCAGCAGTACGCACACA	IDT	Singapor/ Mỹ	200nM	Lọ	1
19	Hóa chất xét nghiệm nhóm gen Sarbeco P1 dùng cho Covid-19	E_Sarbeco_P1	Trình tự FAM - ACACTAGCCATCCCTTACTGGCCTTCG- BBQ	IDT	Singapor/ Mỹ	100nM	Lọ	1
20	Chứng dương cho phản ứng real time RT-PCR	Wuhan coronavirus 2019 RdRP gene control (382bp)/ Wuhan coronavirus 2019 E gene control(306bp)	RdRP_Positive Control, E_Positive Control, là chứng dương của phản ứng phát hiện SARS-CoV-2 để phát hiện gen E và RdRp	IDT	Singapor/ Mỹ	4 µg	Lọ	1
21	Nước cất dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử	UltraPure™ DNase/RNase-Free Distilled Water	Nước cất không có RNase, 500mL, Trong suốt, PH 7, Lọc qua màng, Không có DNase, RNase, Không có protease. Dùng cho sinh học phân tử	Invitrogen/ Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Chai 500ml	Chai	1
22	Dung dịch đệm dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử	TE Buffer (1X)	Thành phần 10 mM Tris-HCl (pH 8,0) 0,1 mM EDTA	Invitrogen/ Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Lọ 100ml	Lọ	1

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
23	Dung dịch bảo quản DNA, RNA	UltraPure™ BSA (50 mg/mL)	Là albumin huyết thanh bò không acetyl hóa (BSA) tinh khiết sử dụng để đảm bảo tính toàn vẹn của DNA hoặc RNA. ống chứa 50 mg với nồng độ 50 mg / mL. Có tác dụng như một protein mang và như một chất ổn định trong các phản ứng enzym	Invitrogen/ Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Lọ 50ml	Lọ	1
24	Dung dịch cồn tuyệt đối	Ethanol Absolute PA	Ethanol tuyệt đối, tinh khiết dùng trong sinh học phân tử	Merck	Đức	Chai 1000ml	lít	4
25	Sinh phẩm sàng lọc Covid-19	LightPower iVA SARS-CoV-2 1st RT-PCR Kit	Phương pháp xét nghiệm: Taqman Real-time OneStep RT-PCR Chúng nội: Tích hợp sẵn trong kit. Đóng gói: Bộ 48 test	Việt Á-Việt Nam	Việt Nam	Bộ/48 test	Bộ	26

Số: 646 /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 13 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mua sắm vật tư, hóa chất và sinh phẩm phục vụ
công tác xét nghiệm SARS-CoV-2

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 65/TTr-STC ngày 11 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mua sắm vật tư, hóa chất và sinh phẩm phục vụ công tác xét nghiệm SARS-CoV-2 với những nội dung sau:

- Danh mục hóa chất: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm;
- Giá dự toán: 914.345.500 đồng (Chín trăm mười bốn triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm đồng);
- Nguồn kinh phí: Kinh phí dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2021;
- Phương thức mua sắm: Thường xuyên.
- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức thực hiện mua sắm theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- CT, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP;
- Lưu: VT, Việt.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Hải



Bắc Kạn, ngày 21 tháng 05 năm 2021

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Hợp đồng số: 01.2021/HĐKT/AV- BK

Gói thầu: Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác xét nghiệm Sars - CoV-2.

Thuộc dự án/dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác xét nghiệm Sars - CoV-2.

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Quyết định số 758/QĐ - SYT ngày 27/9/2017 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn;

- Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác xét nghiệm Sars-CoV-2;

- Căn cứ Quyết định số 119/QĐ- KSBT ngày 20 tháng 05 năm 2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác xét nghiệm Sars-Cov-2;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày 19 tháng 05 năm 2021;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư/ Bên mời thầu (Sau đây gọi là bên A):

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn

Địa chỉ: Số 96, tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 02093877686

Tài khoản: 9527.2.1125941

Tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Kạn

Mã số thuế: 4700119671-019

Đại diện là Ông: Nguyễn Tiến Tôn

Chức vụ: Giám đốc

2. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị An Việt

Địa chỉ: Số 64, Đường Yên Phụ, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.927.5767

Tài khoản: 9111111188888

Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ, Hà Nội

Mã số thuế: 0103360438

Đại diện là Ông: Nguyễn Văn Tuấn

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: 902.320.500 đồng (Bằng chữ: Chín trăm linh hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn, năm trăm đồng./.)

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

b) Thời hạn thanh toán

+ Hai bên đã ký biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa.

+ Bên A đã nhận được hóa đơn tài chính (theo quy định của nhà nước).

c) Số lần thanh toán: Thanh toán nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng sau

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a. Thay đổi phương thức vận chuyển.

b. Thay đổi địa điểm giao hàng.

c. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Theo hình thức đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc séc, tiền mặt.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, hai bên ký biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B sau khi hoàn tất thủ tục giao hàng và cung cấp đầy đủ giấy tờ theo quy định của hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) cụ thể là 20 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Nhà thầu tự chịu mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đến kho của bên mời thầu.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra:

+ Thời gian: Tại thời điểm giao nhận hàng.

+ Địa điểm kiểm tra: Tại kho Dược của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.

+ Cách thức kiểm tra: Kiểm tra bằng cảm quan.

+ Nội dung kiểm tra: Tên hàng hóa, quy cách đóng gói, hãng sản xuất, nước sản xuất, số lô sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển như sau: Yêu cầu bảo hiểm hàng hoá với giá trị 100% giá trị hàng hoá từ kho của nhà thầu đến kho của bên mời thầu trên cơ sở tất cả mọi rủi ro.

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quy định và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau:

- Sau khi kiểm nhập hàng hóa, nếu có thiếu hụt, hỏng, vỡ, không đảm bảo chất lượng, Bên A lập biên bản khiếu nại gửi Bên B, Bên B phải có trách nhiệm bồi thường cho Bên A trong vòng 1 tuần.

- Thời gian bảo hành: 06 tháng, kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành : Thu hồi sinh phẩm trong trường hợp sinh phẩm đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi Bên A. Bên B có trách nhiệm hoàn trả tiền hoặc thay thế bằng lô hàng hóa khác đảm bảo chất lượng cho Bên A.

- Bên B phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của Bên A trong vòng 48 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin từ Bên A, chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật Bên B phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục đó. Khi bảo hành phải có biên bản.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì trong thời gian 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa ra Toà án kinh tế tỉnh Bắc Kạn để giải quyết, hai bên phải thực hiện theo phán quyết của Toà án kinh tế tỉnh Bắc Kạn.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng. Hai bên cam kết thực hiện hợp đồng đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này. Những vấn đề khác có liên quan chưa đề cập đến trong hợp đồng này, hai bên có trách nhiệm thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

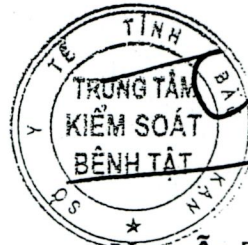
3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên mời thầu giữ 02 bản; Nhà thầu giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tuấn

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Tôn